

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân

Ông Trần Chấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Anh T (Trần Văn T), sinh ngày 25/10/1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang M1 và bà Đào Thị M2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 02 tiền án, Bản án số 04/HS-ST ngày 18/02/2003 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), Bản án số 16/2005/HSST ngày 08/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 06/6/2022 đến ngày 09/6/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lưu Tuấn A; ông Đỗ Văn C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên buổi sáng ngày 06/6/2022, T bắt xe khách công cộng từ thị trấn Cát Bà đến khu vực đường tàu Cát Dài, quận Lê Chân mua của một người đàn ông không quen biết 2.000.000 đồng được 01 túi nilon ma túy Heroine. T cất giấu số

ma túy vào túi quần, đón xe khách về thị trấn Cát Bà, mục đích là để sử dụng. Khoảng 12 giờ 25 phút, khi T đi đến khu vực bến phà Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải thì bị tổ công tác lực lượng Cảnh sát biển phối hợp với Đoàn Biên phòng Cát Hải phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma túy nêu trên, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 45.000 đồng.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 06/6/2022, có chứng kiến Cảnh sát biển và Đoàn Biên phòng Cát Hải bắt quả tang T tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực bến phà Gót. Tổ công tác đã thu giữ của T một túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 249/KL-KTHS(MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,78 gam là loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo có hành vi cất giữ trái phép ma túy với khối lượng 3,78 gam là loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Anh T từ 36 đến 42 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại số tiền 45.000 đồng cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, mang số sim 0963141055, quá trình điều tra xác định T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình của Trần Anh T, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 1, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, Đồn Biên phòng Cát Hải, Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Trần Anh T là người nghiện ma túy, nên ngày 06/6/2022, tại khu vực bến phà Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân và theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thì chất bột màu trắng thu giữ được của bị cáo là ma túy, có khối lượng 3,78 gam, là loại Heroine. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 3,78 gam ma túy nêu trên của bị cáo Trần Anh T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly

bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có 02 tiền án về loại tội liên quan đến ma túy, mặc dù các tiền án nói trên đều đã được xóa, nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng; khối lượng tàng trữ trái phép 3,78 gam, loại Heroine của bị cáo là không nhỏ. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận nên chỉ cần xử mức án mà Viện kiểm sát đề nghị trên là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Chất ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0963141055 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho gia đình bị cáo là có căn cứ.

[10] Số tiền 45.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo số tiền trên nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về các vấn đề khác:

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết, quá trình điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

- Về án phí hình sự:

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Anh T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Trần Anh T và trả lại Trần Anh T 45.000đ (bốn mươi lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải; Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 07/9/2022 tại Kho Bạc Nhà nước Cát Hải.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm